

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền ; Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O – TP. Hà Nội;
Tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 07
tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59 ngày 08 tháng 9 năm
2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Gia V**

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam

Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: thôn Hoàng D, xã Sơn C, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Gia P

Sinh năm 1953

Họ tên mẹ: Lê Thị V

Sinh năm: 1960

Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2

Vợ: Chu Thị Th

Sinh năm 1986

Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2020 đến ngày 06/8/2020 tại Nhà tạm giữ
Công an huyện Th O. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

Anh Vũ Văn Th1: sinh năm 1976 (Vắng mặt). Địa chỉ: thôn Ninh D, xã Th C,
huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án
như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/7/2020 Nguyễn Gia V sinh năm 1986, trú tại thôn
Hoàng D, xã Sơn C, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội cùng anh Vũ Văn Th1 sinh năm
1976, chị Nguyễn Thị D sinh năm 1981, cùng trú tại thôn Ninh D, xã Th C, huyện
Th O, thành phố Hà Nội và anh Phí Hữu V sinh năm 1992, trú tại thôn Yên N, xã
Đông Q, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đến nhà ông Vũ Văn H sinh năm

1959, trú tại thôn Ninh D, xã Th C, huyện Th O, thành phố Hà Nội để cắt phá đầu cọc bê tông tH. Anh Th1 làm việc đến hơn 20 giờ cùng ngày thì nghỉ giải lao ra bàn uống nước và rút chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno3, số IMEI1: 860202045662930, số IMEI2: 860202045662922, màu đen từ trong túi quần ra xem giờ và để ở trên mặt bàn uống nước nhà ông H rồi tiếp tục ra làm việc. Lúc này Nguyễn Gia V nghỉ giải lao đi ra bàn uống nước, nhìn thấy chiếc điện thoại di động để trên mặt bàn, V quan sát xung quanh không ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp, V cầm lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên trái. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày mọi người nghỉ làm, V lấy chiếc điện thoại di động đã trộm được của anh Th1 ra để tắt nguồn, mang về nhà cất giấu trong chiếc thùng sơn ở nhà để xe của gia đình. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Th1 có đến nhà V hỏi nhưng V trả lời không biết, không cầm điện thoại. Ngày 26/7/2020, anh Th1 làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Th C, huyện Th O.

Do sợ bị phát hiện nên khoảng 23 giờ ngày 01/8/2020, V đã mang chiếc điện thoại lấy trộm được để ở chậu rửa mặt trong nhà tắm của gia đình anh Th1 để trả anh Th1. Tối hôm sau Nguyễn Gia V gọi điện thoại cho anh Th1, thừa nhận đã lấy trộm điện thoại di động của anh Th1. Ngày 03/8/2020, Nguyễn Gia V đến Công an huyện Th O đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno3 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 860202045662930, số IMEI2: 860202045662922, do anh Vũ Văn Th1 tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Th O kết luận: *01 điện thoại di động OPPO RENO 3, màu đen, số IMEI1: 0860202045662930, số IMEI2: 860202045662922 giá trị là 5.200.000đồng.*

Đối với chiếc điện thoại OPPO Reno3 màu đen do Nguyễn Gia V trộm cắp ngày 24/7/2020, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn Th1, nên ngày 21/8/2020 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Th O đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Th1 là có căn cứ. Anh Th1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Gia V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác hiện có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản Cáo Trạng số: 60/CT-VKS ngày 03/9/2020 của Viện Kiểm sát huyện Th O truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b; i; s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Gia V mức án từ 06-09 tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12- 18 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hành phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292; 293; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ căn cứ để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, ngày 24/7/2020, tại bàn uống nước nhà ông Vũ Văn H ở thôn Ninh D, xã Th C, huyện Th O, thành phố Hà Nội, Nguyễn Gia V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, màu đen, số IMEI1: 0860202045662930, số IMEI2: 860202045662922 (tài sản đã qua sử dụng), trị giá 5.200.000 đồng của anh Vũ Văn Th1.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo: Bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý sở hữu tài sản của công dân, vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau phạm tội tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có quan điểm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nên chỉ cần giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục một thời gian cũng đủ tác dụng để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, màu đen, số IMEI1: 0860202045662930, số IMEI2: 860202045662922 và không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Gia V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều b; i; s, Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

+ xử phạt bị cáo Nguyễn Gia V 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Gia V cho Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở nên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình Sự.

2. Án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Gia V, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Công an huyện Th O;
- Chi cục THA DS huyện Th O
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VĂN KHẢI